TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 104/2021/HSST

Ngày 21/12/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Hiển.
2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2021/HSST ngày 26 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2021/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 10/02/1987 tại Thái Bình; nơi đăng ký HKTT: Tổ **, phường Q, thành phố U, tỉnh Q; chỗ ở: Thôn H, xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V, sinh năm 1949 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1957; có vợ là Bùi Thị Á, sinh năm 1993 và có 01 con sinh năm 2012; tiền án: Bản án số 136/2018/HSST ngày 16/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt Phạm Văn T 36 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" và 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội là 45 tháng tù. T đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/8/2021, nộp xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 30/10/2018; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 15/2007/HSST ngày 30/01/2007 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt Phạm Văn T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản". T đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 27/3/2007; bị tạm giữ từ ngày 22/9/2021 đến ngày 25/9/2021 chuyển tạm giam (có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Phạm Văn V, sinh năm 1949; nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (có mặt).

- Anh Nguyễn Trường N, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 21/9/2021, Phạm Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave RS màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 17M3-5178 đi từ nhà ông Phạm Văn V lang thang trên quốc lộ 39 mục đích quan sát xem có ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến địa phận thôn T, xã T, huyện Đông Hưng, T quan sát thấy phía bên trái đường theo chiều đi có quán vịt Vân Đình nên đi vào quán thì gặp bà Nguyễn Thị H là chủ quán vịt. T giả vờ hỏi mua 01 con vịt rang riềng, bà H đồng ý bán và đi vào khu bếp ở phía trong để chế biến vịt cho T. T nhìn xung quanh quán, thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1820 của bà H để ở trên mặt chiếc quạt hơi nước ở gần cửa ra vào, T liền tiến lại gần, dùng tay phải cầm chiếc điện thoại cho vào túi quần bò phía trước bên phải đang mặc rồi đi ra phía ngoài lấy xe máy rời đi khỏi quán về hướng ngã tư T. Khi đến gần ngã tư, T vào quán sửa chữa, mua bán điện thoại N ở mép đường 39 thuộc địa phận thôn L, xã M, huyện Đông Hưng do anh Nguyễn Trường N làm chủ, bán cho anh N chiếc điện thoại di động vừa trộm được với giá 800.000 đồng, khi bán T bảo anh N là điện thoại của vợ T, bị quên mật khẩu, bán xong T đi về nhà ông V. Đến trưa ngày 22/9/2021, do nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình nên T đã đến Công an xã Minh Tân để tự thú và giao nộp 800.000 đồng là tiền bán điện thoại có được.

Bản kết luận định giá tài sản số 182/KL-HĐĐGTS ngày 23/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng định giá 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1820 màu xanh đen có giá 2.080.000 đồng.

- Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Trong giai đoạn điều tra: Bị hại, bà Nguyễn Thị H đã được nhận lại chiếc điện thoại di động mà T chiếm đoạt trong tình trạng tài sản còn nguyên vẹn. Bà H không yêu cầu gì khác đối với bị cáo T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Trường N đã được bị cáo T hoàn lại đủ số tiền 800.000 mà anh N đã bỏ ra mua điện thoại từ bị cáo T, anh N không có yêu cầu gì thêm.

+ Ông Phạm Văn V đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RS biển kiểm soát 17M3-5178, trong tình trạng xe còn nguyên vẹn.

Bản cáo trạng số 103/CT-VKSĐH ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 11 tháng tù đến 12 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/9/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo và người có quền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn V không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của bản thân và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của Phạm Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, bà Nguyễn Thị H; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Trường N và ông Phạm Văn V; bản kết luận định giá tài sản số 182/KL-HĐĐGTS ngày 23/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ

cơ sở kết luận: T là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 21/9/2021, lợi dụng việc bà Nguyễn Thị H là chủ quán vịt, mải chế biến thịt vịt và để tài sản sơ hở không có người trông coi, Phạm Văn T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1820 của bà Nguyễn Thị H, trị giá 2.080.000 đồng. Hành vi của T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, làm cho chủ sở hữu tài sản không yên tâm trong việc quản lý tài sản của mình. Bị cáo đã nhiều lần bị kết án về các tội chiếm đoạt tài sản trong đó có lần bị kết án năm 2018 chưa được xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học sửa đổi cho bản thân mà tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội. Hậu quả mà bị cáo gây ra phải chịu sự trừng trị của pháp luật.

[4] Khi quyết định hình phạt, xét thấy:

Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là: khắc phục hậu quả, phạm tội gây thiệt hại không lớn, tự thú và thành khẩn khai báo quy định tại điểm b, h, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt tương xứng để cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện và có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

Do bị cáo mới ra trại không có việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Chiếc điện thoại bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bà Nguyễn Thị H, bà H không có yêu cầu gì khác, nên không đặt ra giải quyết.

- Anh Nguyễn Trường N đã được bị cáo T hoàn lại đủ số tiền anh bỏ ra mua điện thoại từ bị cáo T; anh N không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RS biển kiểm soát 17M3-5178 được xác định là của ông Phạm Văn V, khi cho T mượn xe ông V không biết T dùng xe của ông để đi trộm cắp tài sản; cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho ông Vượng là phù hợp pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng 1 Điều 173; điểm b, h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn T 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/9/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày (kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đối với người có mặt tại phiên tòa; kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật đối với người vắng mặt tại phiên tòa).

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND H.Đông Hưng;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Chi cục THADS H.Đông Hưng;*
- *Công an H.Đông Hưng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, cơ quan.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Lê Kiên Trung